

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 05/03/2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị (với 29 phiếu tán thành đại diện cho 9.788.250 cổ phần và bằng 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

Trong đó kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	10.828.420	11.096.000
2	Tổng doanh thu	đồng	128.378.039.775	129.150.000.000
3	Tổng quỹ lương	đồng	34.410.706.557	32.003.504.000
4	Kinh phí hỗ trợ làm việc	đồng	2.754.009.000	2.693.328.000
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	16.879.628.422	16.147.888.000
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	14,5	Tối thiểu 12,5

2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát (với 29 phiếu tán thành đại diện cho 9.788.250 cổ phần và bằng 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

3. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán (với 29 phiếu tán thành đại diện cho 9.788.250 cổ phần và bằng 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và các quỹ (với 29 phiếu tán thành đại diện cho 9.788.250 cổ phần và bằng 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 (với 29 phiếu tán thành đại diện cho 9.788.250 cổ phần và bằng 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

6. Tổng thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký thực hiện năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022 (với 29 phiếu tán thành đại diện cho 9.788.250 cổ phần và bằng 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

7. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (với 29 phiếu tán thành đại diện cho 9.788.250 cổ phần và bằng 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

8. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS (với 29 phiếu tán thành đại diện cho 9.788.250 cổ phần và bằng 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

- Miễn nhiệm ông Kim Ngọc Nhiệm: TVBKS (với 29 phiếu tán thành đại diện cho 9.788.250 cổ phần và bằng 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

- Bầu ông Lê Anh Vũ là TVBKS (với 29 phiếu tán thành đại diện cho 9.788.250 cổ phần và bằng 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

- Ban Kiểm soát đã bầu bà Lê Thị Nha Trang giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2022.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và đăng tải trên Website của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La (capnuocsonla.vn) theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (Để thi hành)
- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Sơn La (Để b/cáo)
- UBCK NN (Để b/cáo);
- Lưu VT, Hồ sơ ĐHCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Hồng

BIÊN BẢN HỌP

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La**

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 55 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.
3. Mã số doanh nghiệp: 5500154649 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 18/4/2005, đăng ký thay đổi và cấp lại lần thứ 7 ngày 07/01/2021.
4. Thời gian: Từ 07 giờ 15 phút ngày 05 tháng 3 năm 2022.
5. Địa điểm: Số 55 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Gồm có 261 cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La đại diện cho 9.999.859 cổ phần, chiếm 100% vốn Điều lệ Công ty. Cụ thể như sau:
 - Số cổ đông tham dự trực tiếp: 26 cổ đông, đại diện cho 8.772.331 cổ phần, chiếm 87,72% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Số cổ đông ủy quyền: 192 cổ đông, đại diện cho 1.015.919 cổ phần, chiếm 10,16% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Số cổ đông vắng không ủy quyền: 43 cổ đông, đại diện cho 211.609 cổ phần, chiếm 2,12 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.Số cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền: 218 cổ đông, đại diện cho 9.788.250 cổ phần, chiếm 97,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.
3. Khách mời: Không

III. Cơ cấu Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc Đại hội

1. Đoàn chủ tịch điều hành phiên họp

- | | |
|---------------------------------------|--------------|
| - Ông Nguyễn Văn Hồng: Chủ tịch HĐQT | - Chủ tọa |
| - Ông Bùi Văn Đính: Phó Chủ tịch HĐQT | - Thành viên |
| - Ông Lương Thế Công: Thành viên HĐQT | - Thành viên |

2. Ban Thư ký (do Đoàn Chủ tịch chỉ định)

- Ông Nguyễn Tiến Hán: Thư ký HĐQT.

3. Ban Kiểm phiếu (do ĐHĐCĐ bầu với 100% phiếu biểu quyết nhất trí)

- Ông Nguyễn Việt Hồng: Trưởng phòng KHKT - Trưởng ban
- Ông Phạm Phương Đông: Trưởng phòng QLKH - Thành viên
- Ông Cẩm Đình Anh Tú: Nhân viên phòng KHKT - Thành viên

III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Tại phiên họp, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua chương trình nội dung của Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội theo Chương trình nghị sự đính kèm văn kiện của Đại hội với 100% cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thông qua nội dung họp

Đại hội đồng cổ đông nghe ông Lương Thế Công - Thành viên HĐQT trình bày nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Sau khi bàn bạc, thảo luận, 100% cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua nội dung chương trình Đại hội do ông Lương Thế Công trình bày.

IV. DIỄN BIẾN NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Thảo luận và biểu quyết về nội dung các báo cáo và tờ trình:

1.1. Ông Nguyễn Văn Hồng - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị.

Trong đó kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	10.828.420	11.096.000
2	Tổng doanh thu	đồng	128.378.039.775	129.150.000.000
3	Tổng quỹ lương	đồng	34.410.706.557	32.003.504.000
4	Kinh phí hỗ trợ làm việc	đồng	2.754.009.000	2.693.328.000
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	16.879.628.422	16.147.888.000
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	14,5	Tối thiểu 12,5

1.2. Bà Lê Thị Nha Trang - Thành viên BKS trình bày Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2021, định hướng hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát.

1.3. Ông Bùi Văn Đính - Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

1.4. Ông Lê Văn Tuấn - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 123/TTr-CN-HĐQT ngày 09/02/2022 của Hội đồng quản trị xin ý kiến cổ đông về phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 và trích lập các quỹ.

1.5. Ông Lương Thế Công - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 127/TTr-CN-BKS ngày 09/02/2022 của Ban Kiểm soát xin ý kiến cổ đông về lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022.

1.6. Ông Bùi Văn Đính - Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình số 124/TTr-CN-HĐQT ngày 09/02/2022 của Hội đồng quản trị xin ý kiến cổ đông về Tổng mức thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS, Thu ký thực hiện năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

1.7. Ông Lê Văn Tuấn - Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình số 126/ TTr-CN-HĐQT ngày 09/02/2022 của Hội đồng quản trị xin ý kiến cổ đông về bổ sung ngành nghề kinh doanh.

1.8. Ông Bùi Văn Đính - Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình số 125/TTr-CN-HĐQT ngày 09/02/2022 của Hội đồng quản trị xin ý kiến cổ đông về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1.9. Ông Bùi Văn Đính - Phó Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình số 144/TTr-CN-HĐQT ngày 05/03/2022 của Hội đồng quản trị về danh sách ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Đại hội nghe báo cáo và tham luận

* Ông Trần Quyết Chiến - Tổng Giám đốc công ty báo cáo và phân tích rõ thêm về tình hình thực hiện SXKD năm 2021 và kế hoạch năm 2022:

- Năm 2021 đã thực hiện công tác phát triển mạng lưới, tiếp nhận các HTCN sinh hoạt nông thôn. Đã tiếp nhận HTCN tại xã Loóng Luông (Vân Hồ) và xã Mường Và (Sốp Cộp) góp phần tăng khách hàng được sử dụng nước sạch, tăng sản lượng cấp nước và khẳng định trách nhiệm của Công ty với xã hội.

- Công tác chống thất thoát cần được quan tâm và thường xuyên.

- Năm 2022 tình hình dịch COVID-19 vẫn rất phức tạp cho nên mức độ sử dụng nước của khách hàng chưa thể khôi phục bằng thời gian trước dịch xảy ra cho nên cần có nhiều giải pháp để tăng sản lượng.

- Công tác đầu tư phát triển và sửa chữa nâng cấp các HTCN cần được thực hiện tập trung, khẩn trương, đồng bộ và đúng qui trình.

- Ngay từ đầu năm, toàn Công ty tập trung phấn đấu thực hiện kế hoạch SXKD được giao.

* Kiến nghị của Ban điều hành: Đề nghị HĐQT, ĐHĐCĐ quan tâm tạo cơ chế mở để Ban điều hành chủ động, linh hoạt trong điều hành và tổ chức sản xuất.

3. Kết quả biểu quyết

- Ông Nguyễn Việt Hồng - Trưởng ban kiểm phiếu thông qua quy chế biểu quyết, bầu cử tại đại hội và hướng dẫn công tác biểu quyết, bầu cử.

- Đại hội tiến hành biểu quyết, bầu cử bằng phiếu kín.

- Ông Nguyễn Việt Hồng - Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết như sau:

3.1. Thông qua Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị.

- Số cổ phần biểu quyết “đồng ý”: 29 phiếu đại diện cho 9.788.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết “không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- Số cổ phần biểu quyết “không ý kiến”: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%.

3.2. Thông qua Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2021, định hướng hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát.

- Số cổ phần biểu quyết “đồng ý”: 29 phiếu đại diện cho 9.788.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết “không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- Số cổ phần biểu quyết “không ý kiến”: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%.

3.3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

- Số cổ phần biểu quyết “đồng ý”: 29 phiếu đại diện cho 9.788.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết “không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- Số cổ phần biểu quyết “không ý kiến”: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%.

3.4. Thông qua Tờ trình số 127/TTr-CN-BKS ngày 09/02/2022 của Ban Kiểm soát xin ý kiến cổ đông về lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022.

- Số cổ phần biểu quyết “đồng ý”: 29 phiếu đại diện cho 9.788.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết “không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- Số cổ phần biểu quyết “không ý kiến”: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%.

3.5. Thông qua Tờ trình số 123/TTr-CN-HĐQT ngày 09/02/2022 của Hội đồng quản trị xin ý kiến cổ đông về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và các quỹ. Trong đó chi cổ tức năm 2021 là 14,50%.

- Số cổ phần biểu quyết “đồng ý”: 29 phiếu đại diện cho 9.788.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết “không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- Số cổ phần biểu quyết “không ý kiến”: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%.

3.6. Thông qua Tờ trình số 124/TTr-CN-HĐQT ngày 09/02/2022 của Hội đồng quản trị xin ý kiến cổ đông về tổng mức thù lao các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022. Tổng số tiền thù lao kế hoạch năm 2022 là 124.889.000 đồng/tháng (*Một trăm hai mươi bốn triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng*).

- Số cổ phần biểu quyết “đồng ý”: 29 phiếu đại diện cho 9.788.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết “không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.



- Số cổ phần biểu quyết “không ý kiến”: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%.

3.7. Thông qua Tờ trình số 126/TTr-CN-HĐQT ngày 09/02/2022 của Hội đồng quản trị xin ý kiến cổ đông về bổ sung ngành nghề kinh doanh.

- Số cổ phần biểu quyết “đồng ý”: 29 phiếu đại diện cho 9.788.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết “không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- Số cổ phần biểu quyết “không ý kiến”: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%.

3.8. Thông qua Tờ trình số 127/TTr-CN-HĐQT ngày 09/02/2022 của Hội đồng quản trị xin ý kiến cổ đông về miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Số cổ phần biểu quyết “đồng ý”: 29 phiếu đại diện cho 9.788.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

- Số cổ phần biểu quyết “không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

- Số cổ phần biểu quyết “không ý kiến”: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%.

3.9. Kết quả biểu quyết miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

- Miễn nhiệm ông Kim Ngọc Nhiệm: (với 29 phiếu tán thành đại diện cho 9.788.250 cổ phần và bằng 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

- Bầu ông Lê Anh Vũ là TVBKS (với 29 phiếu tán thành đại diện cho 9.788.250 cổ phần và bằng 100 % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

4. Ban kiểm soát ra mắt và bầu Trưởng Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã họp và nhất trí bầu bà Lê Thị Nha Trang giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025.

5. Thư ký đại hội trình bày bản dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội xin ý kiến của các cổ đông.

- Đại hội đã biểu quyết 100% nhất trí thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

6. Bế mạc đại hội:

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày. Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản Đại hội và được toàn thể cổ đông nhất trí thông qua. Biên bản gồm sáu (06) trang, được lập thành ba (03) bản để công bố thông tin và lưu Hồ sơ văn kiện Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tại Văn phòng Công ty.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty sẽ được lập thành văn bản và được công bố thông tin trên website của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La (capnuocsonla.vn) theo quy định của Pháp luật.

CHỦ TỌA



Nguyễn Văn Hồng

THƯ KÝ

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Nguyễn Tiến Hán".

Nguyễn Tiến Hán



UBND TỈNH SƠN LA
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

TP Sơn la, ngày 5 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Hoạt động của HĐQT, kết quả SXKD năm 2021, Phương hướng nhiệm vụ SXKD năm 2022.

Kính thưa : Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện chức năng nhiệm vụ quy định trong điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần cấp nước Sơn La, Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị, tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh Công ty năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

I_HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1) Nhân sự:

+) Hội đồng quản trị:

Đại hội cổ đông nhiệm kỳ năm 2020 – 2025 tổ chức ngày 12/12/2020 và đã bầu chọn 7 thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ mới, danh sách hiện nay gồm:

Thành viên Hội đồng quản trị		
STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Bùi Văn Đính	Phó chủ tịch HĐQT
3	Ông Nguyễn Văn Bá	Thành viên - Phó Tổng giám đốc
4	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	Thành viên
5	Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên
6	Ông Nguyễn Anh Việt	Thành viên
7	Ông Lương Thế Công	Thành viên

+) Ban Kiểm soát:

Đại hội nhiệm kỳ 2020-2025 cũng đã bầu lại các thành viên của Ban kiểm soát, và Ban kiểm soát cũng đã bầu ông Kim Ngọc Nhiệm giữ chức danh Trưởng ban kiểm soát.

Thành viên Ban kiểm soát		
STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Kim Ngọc Nhiệm	Trưởng ban
2	Ông Bùi Hồng Nam	Thành viên
3	Bà Lê Thị Nha Trang	Thành viên

Ngày 12/7/2021 ông Kim Ngọc Nhiệm là trưởng ban kiểm soát, vì lí do cá nhân đã có đơn xin nghỉ việc. Hiện nay Ban kiểm soát đang thiếu 1 thành viên và sẽ phải bầu bổ sung tại ĐHCĐ 2022.

+) Ban điều hành (TGD, KTT):

Ban điều hành Công ty gồm có 4 thành viên như sau:

Thành viên Ban điều hành		
STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Trần Quyết Chiến	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Bá	Phó tổng Giám đốc
3	Ông Phạm Ngọc Dũng	Phó tổng Giám đốc
4	Ông Bùi Thanh Tùng	Kế toán trưởng

2) Hoạt động của HĐQT năm 2021:

+Ưu điểm:

Với vai trò đại diện cho các cổ đông, năm 2021 vừa qua Hội đồng quản trị Công ty đã rất nỗ lực làm việc để đưa ra nhiều quyết định kịp thời chỉ đạo và giám sát việc tổ chức triển khai các chủ trương, quyết định của Công ty nhằm thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Một hạn chế của HĐQT đã được nêu tại ĐHCĐ năm trước đó là: Những năm qua hoạt động đầu tư cho mục tiêu mở rộng và phát triển sản xuất chưa được triển khai nhiều, chưa đạt mục tiêu như mong muốn. Một số thành viên HĐQT chưa sâu sát với thực tế sản xuất ở các đơn vị. Bước sang năm 2021 công tác này đã được HĐQT quan tâm đặc biệt và đã có những đổi mới trong việc nắm bắt thực tiễn và hoạch định kế hoạch cũng như tích cực triển khai các giải pháp thực hiện.

Năm 2021 HĐQT đã có rất nhiều hoạt động tích cực bám sát chỉ đạo mọi mặt hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT đã có nhiều đợt công tác xuống các đơn vị trực thuộc ở hầu hết các huyện trong toàn tỉnh (Như Bắc Yên, Phù Yên, Mường La, Sông Mã, Sốp Cộp, Mộc Châu, Vân Hồ...) để cùng giải quyết tháo gỡ khó khăn trong sản xuất cũng như khảo sát tìm kiếm các cơ hội đầu tư mở rộng địa bàn phục vụ, phát triển khách hàng để tăng sản lượng.

Cùng việc nắm bắt thực tế các địa bàn cấp nước, HĐQT đã có những chỉ đạo để Ban điều hành giải quyết tốt các công việc phát sinh trong sản xuất. Đồng thời cũng tích cực chủ động định hướng cho việc xây dựng kế hoạch đầu tư các dự án ngắn và dài hạn nhằm đảm bảo cho cấp nước an toàn và đáp ứng được các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội mà chính quyền địa phương đặt ra. Năm 2021 cũng là năm Công ty đã có nhiều quyết định về chủ trương đầu tư cho những dự án lớn nhất trong mấy năm gần đây. Như: Dự án nhà máy nước Chiềng Dong 20.000m³/ngày đêm và ống truyền tải kết nối thành phố Sơn La và huyện Mai Sơn. Dự án Tuyến ống truyền tải tuyến ống truyền tải D400mm và D225mm từ nhà máy nước Bản Mòng đến ngã tư xe khách hòa mạng trung tâm thành phố cấp nước khu vực đông nam thành phố và xã Chiềng Ngần thành phố Sơn La.

Năm 2021 cũng là năm HĐQT tổ chức nhiều cuộc họp nhất, kể cả trực tiếp và trực tuyến để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty đạt hiệu quả và đúng tiến độ. HĐQT thường xuyên đánh giá công việc và giám sát việc thực hiện của Ban Tổng giám đốc đối với các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT trong công tác SXKD của Công ty. Đã sâu sát trong công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh cũng như xây dựng kế hoạch và triển khai công tác đầu tư. Năm 2021 HĐQT đã tiến hành họp 16 phiên, ban hành 16 biên bản, 9 nghị quyết và 47 quyết định để thực hiện công tác quản trị.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã đề cao tinh thần trách nhiệm thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện những mục tiêu đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành.

Hội đồng quản trị đã quản lý, chỉ đạo các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, giúp doanh nghiệp ổn định sản xuất, kinh doanh hiệu quả và phát triển bền vững.

+Hạn chế:

Trong năm qua HĐQT đã giành nhiều thời gian cùng Ban điều hành tìm kiếm các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất nhằm bổ sung nguồn nước, mở rộng địa bàn, phát triển khách hàng và tập trung nhiều đến công tác chuẩn bị đầu tư một số dự án lớn. Tuy nhiên vẫn chưa dành sự quan tâm thỏa đáng cho các công tác khác vì vậy một số mặt công tác quản trị chưa có sự chuyển biến rõ rệt. Đó là:

Việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm mới chỉ tập trung vào một số chỉ tiêu về số khách hàng, sản lượng, doanh thu. Khi lập kế hoạch chưa quan tâm đúng mức đến cải tiến phương pháp tính toán xác định các khoản thu, chi. Đặc biệt là các khoản chi phí cần phải tính toán sao cho hợp lý, tiết kiệm nhằm hạ giá thành sản phẩm và tăng lợi nhuận. HĐQT cũng chưa có sự phân công và giành thời gian thích đáng cho việc xem xét và thông qua kế hoạch SXKD hàng năm do Ban TGD trình trước khi trình ĐHCĐ.

Công tác Quản trị tài chính doanh nghiệp còn hạn chế, chưa có sự đổi mới. Việc đánh giá các nguyên nhân tăng giảm cho từng khoản mục chi phí làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh cũng chưa được phân tích thấu đáo và do đó cũng chưa đề ra được giải pháp khắc phục.

Số thành viên HĐQT có 7 người nhưng công việc vẫn thường tập trung vào một số người nên chưa phát huy được trí tuệ tập thể.

3) Hoạt động của Ban điều hành năm 2021:**+Ưu điểm:**

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện khá tốt các quyết định, nghị quyết của HĐQT. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty đáp ứng được yêu cầu tiến độ đề ra.

Trong năm qua đã tích cực tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ sản xuất. Chủ động đề xuất với HĐQT tiếp nhận một số hệ thống nước nông thôn (Ở Vân Hồ, Sốp Cộp...), đầu tư phát triển mạng lưới, mở rộng địa bàn, tăng đáng kể số khách hàng dùng nước (tăng 5,3% so với năm 2020), đó cũng là cơ sở để tăng sản lượng và doanh thu.

+Hạn chế:

Công tác tổ chức và quản lý sản xuất chưa có sự cải tiến đổi mới để tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, để hoạt động SXKD đi theo chiều hướng hiệu quả đạt được ngày càng cao.

Công tác báo cáo xin ý kiến (theo phân quyền) và thực hiện các quy chế nội bộ của một số thành viên Ban điều hành cần phải tuân thủ nghiêm túc hơn.

II_ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2021:**1) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất:**

- Sản lượng nước thương phẩm đạt 10.828.420 m³, đạt 99,9% kế hoạch, bằng 102,8% so với 2020.

- Số khách hàng 57.877 đồng hồ, đạt 102% kế hoạch, tăng 5,3% so với 2020.

- Tổng doanh thu đạt 128.378.039.775 đồng, đạt 101,1% kế hoạch, bằng 102,8% so với 2020.

Trong đó:

+ Doanh thu cấp nước là	119,68 tỷ,	chiếm 93,2% tổng doanh thu.
+ Doanh thu lắp đặt là	2,82 tỷ,	chiếm 2,2%

+ Doanh thu dịch vụ bơi lội là	0,126 tỷ,	chiếm 0,1%
+ Doanh thu SX nước lọc là	1,42 tỷ,	chiếm 1,1%
+ Kinh doanh vật tư là	0,76 tỷ	chiếm 0,6%
+ Doanh thu hoạt động tài chính:	2,4 tỷ	chiếm 1,9%
+ Doanh thu khác:	0,64 tỷ	chiếm 0,5%

THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2020	Năm 2021		Tỷ lệ thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So 2020	So KH
I	Sản lượng						
1	Nước thương phẩm	m ³	10.536.982	10.830.000	10.828.420	102,77	99,99
2	Số lượng khách hàng	hộ	54.984	56.645	57.877	105,26	102,17
3	Số khách hàng phát triển mới (LĐN)			1.500			
4	Khách hàng DV bơi lội	vé	14.093	28.000	7.365		26,30
5	Nước lọc tinh khiết	binh	100.419	110.000	107.400	106,95	97,64
II	Tỷ lệ thất thoát nước	%	11,55	10,60	11,46	99,21	108,11
III	Kết quả hoạt động kinh doanh	đồng	125.062.181.886	126.970.000.000	128.378.039.775	102,65	101,11
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	đồng	121.953.441.306	125.070.000.000	125.310.469.591	102,75	100,19
-	Cấp nước	"	117.051.921.085	120.300.000.000	119.682.421.414	102,25	99,49
-	Lắp đặt nhỏ	"	2.588.668.175	2.600.000.000	2.821.495.004	108,99	108,52
-	Dịch vụ bơi lội	"	249.623.637	470.000.000	126.236.364	50,57	26,86
-	Nước lọc SOWA	"	1.270.052.746	1.200.000.000	1.424.913.654	112,19	118,74
-	Xây dựng cơ bản	"	112.870.000	0	500.015.545	443,00	
-	Kinh doanh vật tư	"	680.305.663	500.000.000	755.387.610	111,04	151,08
2	Giá vốn hàng bán	đồng	86.593.176.640	87.070.000.000	91.289.498.448	105,42	104,85
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	đồng	35.360.264.666	38.000.000.000	34.020.971.143	96,21	89,53
4	Doanh thu hoạt động Tài chính	đồng	2.451.836.779	1.500.000.000	2.428.297.062	99,04	161,89
5	Chi phí Tài chính	đồng	349.690.554	300.000.000	259.133.674	74,10	86,38
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	17.223.402.237	18.500.000.000	17.312.779.139	100,52	93,58
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	20.239.008.654	20.700.000.000	18.877.355.392	93,27	91,19
12	Lợi nhuận khác	đồng	-760.902.654	0	11.503.020	(1,51)	
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	19.478.106.000	20.700.000.000	18.888.858.412	96,97	91,25
14	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	đồng	1.423.665.286	2.200.000.000	2.009.229.990	141,13	91,33
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	18.054.440.714	18.500.000.000	16.879.628.422	93,49	91,24
15,1	Lãi, lỗ năm trước chuyển sang	"	86.857.715	2.586.197.753	2.586.197.753	2.977,51	100,00
15,2	Lợi nhuận dùng để phân phối	"	18.141.298.429	21.086.197.753	19.465.826.175	107,30	92,32
IV	Phân chia lợi nhuận	đồng	18.141.298.429	21.086.197.753	19.465.826.175	107,30	92,32
3	Trích quỹ khen thưởng, PL	"	300.000.000	300.000.000	300.000.000	100,00	100,00
4	Tăng vốn chủ sở hữu	"	2.745.559.506				-
5	Trả cổ tức	"	12.509.541.170	12.500.000.000	14.499.795.550	115,91	116,00
6	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	%	12,50	12,50	14,50	116,00	116,00
7	Lợi nhuận chuyển năm sau	"	2.586.197.753	8.286.197.753	4.666.030.625	180,42	56,31
V	Vốn điều lệ	đồng	100.000.000.000	100.000.000.000	100.000.000.000	100,00	100,00
	Cổ phiếu quỹ			1.410.000	1.410.000		

2) Đầu tư xây dựng cơ bản:

ĐẦU TƯ VÀ SỬ DỤNG VỐN TÁI ĐẦU TƯ					
TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Tăng/Giảm
3.1.	Trả nợ vay các dự án	đồng	8.093.531.529	8.150.470.288	100,7%
	Dự án cấp nước Yên Châu	"	397.844.382	397.944.382	100,0%
	Dự án cấp nước Mộc Châu	"	456.802.747	456.802.747	100,0%
	Dự án cấp nước Sốp Cộp	"	1.218.884.400	1.218.884.400	100,0%
	Trả nợ gốc Dự án ODA Pháp ở TP		6.020.000.000	6.076.838.759	100,9%
3.2.	Đầu tư TSCĐ	đồng	16.150.933.987	18.668.587.450	115,6%
	Đầu tư Nhà cửa vật kiến trúc	"	2.010.006.436	3.015.408.887	150,0%
	Đầu tư Máy móc thiết bị	"	6.969.232.400	9.186.339.479	131,8%
	Đầu tư Phương tiện vận tải truyền dẫn	"	7.065.749.697	6.419.962.384	90,9%
	Đầu tư Thiết bị, dụng cụ quản lý	"	105.945.454	46.876.700	44,2%

Sử dụng vốn: Năm 2021 nguồn vốn tái đầu tư được sử dụng vào các nội dung sau: Trả nợ vay các dự án 8,15 tỷ (ODA Thành phố, Mộc châu, Yên châu và Sốp Cộp); Đầu tư mua sắm tài sản mới 18,67 tỷ đồng. Trong đó:

Đầu tư mua máy móc thiết bị gần 9,19 tỷ đồng, Đầu tư cho Phương tiện vận tải truyền dẫn 6,4 tỷ đồng. Đầu tư cho nhà cửa vật kiến trúc 2 tỷ đồng.

Năm 2021 hoạt động đầu tư các dự án lớn mới đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, các hạng mục hoàn thành hầu hết có qui mô nhỏ nhằm thay thế máy móc đã cũ, kéo dài mạng lưới để mở rộng địa bàn phục vụ và tăng lượng khách hàng.

+) Tình hình triển khai các dự án lớn:

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 HĐQT đã chỉ đạo Ban quản lý dự án triển khai công tác chuẩn bị đầu tư. Đến nay tiến độ thực hiện các dự án đầu tư như sau:

✦ Dự án Tuyến ống truyền tải tuyến ống truyền tải D400mm và D225mm:

Tuyến ống bắt đầu từ nhà máy nước Bản Mòng đến ngã tư xe khách. Có chức năng hòa mạng nguồn nước nhà máy Bản mòng vào mạng chung của thành phố và cải thiện việc truyền tải tới những khu vực cao xa phía đông nam của Thành phố và xã Chiềng Ngần.

Dự án đã thực hiện xong các bước khảo sát, thiết kế, hồ sơ dự toán chi tiết đã được thẩm định. Công ty đã hợp đồng với đơn vị tư vấn thực hiện Hồ sơ mời thầu, đấu thầu qua mạng thành công, đang thực hiện công tác chấm thầu. Song song với việc chấm thầu Công ty tích cực làm thủ tục với chính quyền địa phương về công tác giải phóng mặt bằng, xin giấy phép thi công cho dự án này. Dự kiến sẽ khởi công trong quý 2/2022.

✦ Dự án nhà máy nước Chiềng Dong 14.000 m³/ngày đêm:

Đến nay, UBND tỉnh đã có Quyết định số 2488/QĐ - UBND ngày 10/10/2021 chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án nhà máy nước Chiềng Dong với Công suất là 14.000 m³/ngày đêm và tuyến ống truyền tải kết nối thành phố Sơn La và huyện Mai Sơn.

Hiện nay Công ty đang thực hiện các bước tiếp theo đền bù giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án. Đang xúc tiến thủ tục hợp đồng khảo sát, thiết kế, lập dự toán cho nhà máy nước Chiềng Dong công suất 14.000m³/ngđ và tuyến ống nước sạch giai đoạn 1 của dự án.

✚ Dự án cấp nước Trung tâm khu hành chính huyện Vân Hồ:

Ban quản lý dự án Công ty đang làm thủ tục với huyện và tỉnh để xin chủ trương đầu tư và chấp thuận nhà đầu tư. Tuy nhiên hiện nay có một đơn vị khác là Công ty thuộc tập đoàn Tuần Châu Hạ Long cũng đang xin chủ trương đầu tư vào huyện Vân Hồ về du lịch sinh thái trong đó bao gồm cả nước Sinh hoạt cho thị trấn này và UBNDT vẫn đang cân nhắc việc lựa chọn nhà đầu tư nào.

3) Công tác đầu tư ra ngoài Công ty :

Công ty CP cấp nước Sơn La đã tham gia góp vốn cổ phần đầu tư vào Công ty cổ phần SVBIC Sơn La. Hiệu quả đầu tư năm 2021 như sau:

Cổ tức được chia tại Công ty SVBIC				
Vốn Sowasuco tham gia tại SVBIC (tỷ đồng)	Năm 2020		Năm 2021	
	Mức cổ tức (%)	Tiền cổ tức (tỷ đồng)	Mức cổ tức (%)	Tiền cổ tức (tỷ đồng)
8	23	1,84	13	1,04

4) Công tác chăm sóc phát triển khách hàng:

Năm qua công tác quản lý và chăm sóc khách hàng đã có những chuyển biến tích cực. Công ty đã có những quy định yêu cầu cụ thể đối với nhân viên làm công việc này. Đã có chính sách quan tâm hơn đối với khách hàng, đặc biệt là những khách hàng lớn.

Tuy nhiên thời gian tới vẫn phải tiếp tục đổi mới cải tiến hơn nữa để tạo được sự hài lòng và tin tưởng từ phía khách hàng.

5) Kết quả các chỉ tiêu về tài chính :

a) Biến động tài sản và nguồn vốn:

TÀI SẢN			
Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng
Tổng tài sản lưu động ngắn hạn	49.047.860.964	50.295.474.900	↑ 2,54%
Tổng tài sản dài hạn	94.797.502.179	91.627.745.346	↓ -3,34%
Tổng tài sản	143.845.363.143	141.923.220.246	↓ -1,34%
Nợ ngắn hạn	16.176.874.176	22.119.699.514	↑ 36,74%
Nợ dài hạn	18.319.661.066	10.174.834.579	↓ -44,46%
Tổng nợ	34.496.535.242	32.294.534.093	↓ -6,38%
Vốn chủ sở hữu	109.348.827.901	109.628.686.153	↑ 0,26%
Vốn góp của chủ sở hữu (Vốn điều lệ)	100.000.000.000	100.000.000.000	⇒ 0,00%

Năm 2021 so với năm 2020 tài sản và nguồn vốn biến động theo xu hướng:

Tổng tài sản giảm 3,17 tỷ bằng 3,34%; tổng nợ phải trả giảm 2,2 tỷ bằng 6,4% (Trong đó nợ dài hạn giảm do trong năm đã trả nợ vay các dự án là 8,15 tỷ gồm các DA: ODA Thành phố, Mộc châu, Yên châu và Sốp Cộp), vốn chủ sở hữu tăng 0,28 tỷ bằng 0,26%; vốn góp của chủ sở hữu không thay đổi (giữ 100 tỷ).

b) Các chỉ số đánh giá kết quả kinh doanh:

KẾT QUẢ KINH DOANH				
Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng	
Doanh thu bán hàng và CCDV	121.953.441.306	125.310.469.591	↑	2,75%
Giá vốn hàng bán	86.517.856.736	91.289.498.448	↑	5,52%
Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	35.435.584.570	34.020.971.143	↓	-3,99%
Lợi nhuận tài chính	2.102.146.225	2.169.163.388	↑	3,19%
Lợi nhuận khác	-760.902.654	11.503.020		
Tổng lợi nhuận trước thuế	19.553.425.904	18.888.858.412	↓	-3,40%
Lợi nhuận sau thuế	18.135.465.931	16.879.628.422	↓	-6,92%
Lợi nhuận chưa phân phối	9.186.108.923	9.465.967.175	↑	3,05%

Kết quả kinh doanh năm 2021 so với năm 2020 Doanh thu tăng 2,75%. Lợi nhuận trước thuế đạt 18,9 tỷ, giảm 3,4%. Lợi nhuận sau thuế đạt 16,88 tỷ giảm 6,92%.

Nguyên nhân giảm lợi nhuận 2021 so với 2020: Do chi phí sản xuất (Giá vốn) có tỷ lệ tăng cao hơn so với tỷ lệ tăng doanh thu (5,52% lớn hơn 2,75%).

c) Các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng tăng trưởng:

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH				
Nhóm	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng
1. Chỉ số hiệu quả hoạt động	Tỷ suất lợi nhuận gộp	29,06%	27,15%	↓ -1,91%
	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	12,61%	11,89%	↓ -0,71%
	Tỷ suất sinh lời của vốn CSH (ROE)	16,58%	15,40%	↓ -1,19%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu(ROS)	14,87%	13,47%	↓ -1,40%
	Tỷ suất sinh lời kinh tế của tài sản	13,59%	13,31%	↓ -0,28%
2. Nhóm chỉ tiêu về khả năng tăng trưởng	Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu		2,75%	↑ 2,75%
	Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận kinh doanh		-3,99%	↓ -3,99%
3. Nhóm tỷ số quản lý nợ	Tỷ số nợ trên tài sản	23,98%	22,75%	↓ -1,23%
	Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu	31,55%	29,46%	↓ -2,09%

Năm 2021 so với 2020:

- + Các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động đều giảm nhẹ tuy nhiên vẫn ở mức không thấp.
- + Các chỉ tiêu về khả năng tăng trưởng: Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu tăng 2,75% nhưng tỷ lệ lợi nhuận kinh doanh lại giảm gần 4%.
- + Tỷ lệ nợ trên tài sản và trên vốn chủ sở hữu đều giảm. Lý do: các dự án đầu tư nhỏ đều sử dụng vốn của doanh nghiệp, còn các dự án lớn đều chưa thực hiện, đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, do đó doanh nghiệp chưa phát sinh vốn vay cho đầu tư.

6) Đánh giá chung về kết quả kinh doanh:

Kết quả kinh doanh năm 2021 so với năm 2020:

- Số khách hàng 57.877 đồng hồ, tăng 5,3%.

- Sản lượng nước thương phẩm đạt 10.828.420 m³, tăng 2,8%.
- Tổng doanh thu đạt 128.378.039.775 đồng, tăng 2,8%.
- Lợi nhuận trước đạt 18,88 tỷ, giảm 3,4%.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 16,88 tỷ giảm 6,9%.

III_NHIỆM VỤ SXKD 2022:

1. Nhận định tình hình:

Biến đổi khí hậu trong những năm tới vẫn còn diễn biến phức tạp, mưa lũ và hạn hán còn tiếp tục xảy ra, nguồn nước ngày càng suy giảm cả về lưu lượng và chất lượng, nhất là nguồn nước ngầm. An ninh cho nguồn nước cần phải được quan tâm nhiều hơn trước.

Ngay trong những ngày đầu năm 2022 tình trạng hạn hán, thiếu hụt nguồn nước đã diễn ra ở nhiều địa bàn trong tỉnh (Thành phố, Bắc Yên, Mường La...), ngay tại thành phố nguồn nước Bó Cá cũng đã bị cạn kiệt nặng nề nhất từ trước tới nay (cửa hang nơi đặt công trình thu nước bị trơ đáy, chỉ còn là 1 lạch nước nhỏ).

Nhu cầu dùng nước của người dân nội thị trong tỉnh sẽ không tăng nhiều, muốn tăng sản lượng cần phải đầu tư mở rộng địa bàn phục vụ, cùng đó là phải bổ sung công suất các nhà máy và mạng lưới đường ống truyền tải và phân phối.

Yêu cầu của người dân cũng như quy định quản lý của nhà nước đòi hỏi chất lượng nước và chất lượng dịch vụ ngày càng cao.

Trong năm 2022 theo kế hoạch đầu tư thì Công ty sẽ triển khai thi công đầu tư một số DA lớn.

2. Định hướng:

Đầu tư mở rộng phát triển sản xuất bền vững, đáp ứng đủ nhu cầu nước sạch phục vụ tốt nhu cầu dân sinh và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà.

Phát huy mọi nguồn lực, đổi mới và tăng cường công tác quản lý để sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả, đảm bảo hài hòa lợi ích cho người lao động và quyền lợi của các cổ đông.

Ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, phấn đấu thực hiện các mục tiêu chương trình quốc gia về nước sạch .

3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 :

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022					
TT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2021	Kế hoạch năm 2022	SS 2022/2021 (%)
			Thực hiện		
I	Sản lượng				
1	Nước thương phẩm	m3	10.828.420	11.096.000	102,5%
2	Số lượng khách hàng	hộ	57.877	59.405	102,6%
3	Số khách hàng phát triển mới (LĐN)			1.528	
4	Khách hàng DV bơi lội	vé	7.365	29.000	
5	Nước lọc tinh khiết	bình	107.400	110.000	102,4%
II	Tỷ lệ thất thoát nước	%	11,46	11,00	96,0%
III	Kết quả hoạt động kinh doanh	đồng	128.378.039.775	129.150.000.000	100,6%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	đồng	125.310.469.591	126.950.000.000	101,3%
-	Cấp nước	"	119.682.421.414	122.600.000.000	102,4%
-	Lắp đặt nhỏ	"	2.821.495.004	1.800.000.000	63,8%
-	Dịch vụ bơi lội	"	126.236.364	500.000.000	396,1%
-	Nước lọc SOWA	"	1.424.913.654	1.550.000.000	108,8%
-	Xây dựng cơ bản	"	500.015.545		0,0%
-	Kinh doanh vật tư	"	755.387.610	500.000.000	66,2%
2	Giá vốn hàng bán	đồng	91.289.498.448	90.902.112.000	99,6%
	Cấp nước		85.939.399.037	86.942.112.000	
	Lắp đặt nhỏ		2.747.941.044	1.710.000.000	
	Dịch vụ bơi lội		91.702.000	350.000.000	
	Nước lọc SOWA		1.339.350.651	1.400.000.000	
	Xây dựng cơ bản		470.263.562	-	
	Kinh doanh vật tư		700.842.154	500.000.000	
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	đồng	34.020.971.143	36.047.888.000	106,0%
4	Doanh thu hoạt động Tài chính	đồng	2.428.297.062	1.700.000.000	70,0%
5	Chi phí Tài chính	đồng	259.133.674	1.500.000.000	578,9%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	17.312.779.139	18.000.000.000	104,0%
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	18.877.355.392	18.247.888.000	96,7%
12	Lợi nhuận khác	đồng	11.503.020	100.000.000	869,3%
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	18.888.858.412	18.347.888.000	97,1%
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	16.879.628.422	16.147.888.000	95,7%
15,1	Lãi, lỗ năm trước chuyển sang	"	2.586.197.753	4.666.030.625	180,4%
15,2	Lợi nhuận dùng để phân phối	"	19.465.826.175	20.813.918.625	106,9%
IV	Phân chia lợi nhuận	đồng	19.465.826.175	20.813.918.625	106,9%
3	Trích quỹ khen thưởng, PL	"	300.000.000	300.000.000	100,0%
5	Trả cổ tức	"	14.499.795.550	12.500.000.000	86,2%
6	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ (2022 <=12,5%)	%	14,50	12,50	86,2%
7	Lợi nhuận chuyển năm sau	"	4.666.030.625	8.013.918.625	171,8%
V	Vốn điều lệ	đồng	100.000.000.000	100.000.000.000	100,0%

Một số chỉ tiêu chính Kế hoạch năm 2022:

- Sản lượng thương phẩm: 11.096.000m3 Doanh thu: 122,6 tỷ đồng
- Số lượng khách hàng: 59.405 đồng hồ
- Tỷ lệ thất thoát: 11,0%
- Lắp đặt nhỏ: Doanh thu: 1,80 tỷ
- Dịch vụ bơi lội: 25.000 vé Doanh thu: 0,50 tỷ
- Tổng doanh thu: Doanh thu: 129,15 tỷ
- Lợi nhuận trước thuế: 18,347 tỷ

- Lợi nhuận sau thuế: 16,147 tỷ
- Trả cổ tức: >12,5%

4. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022 :

a) Đầu tư cho mở rộng phát triển sản xuất :

Khẩn trương sớm triển khai các dự án: Dự án nhà máy nước Chiềng Dong để phát triển nguồn, dự án Tuyến ống truyền tải tải D400mm và D225mm để nối và hòa mạng nhà máy nước Bản Mòng vào mạng lưới của Thành Phố. Phát triển mạng để mở rộng vùng phục vụ gắn với thực hiện chỉ tiêu cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân nội thị và vùng ven. Cải tạo và phát triển mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo tiếp nhận nguồn nước mới và đáp ứng tốt cho nhu cầu dùng nước của mọi đối tượng cũng là đảm bảo an ninh nguồn nước, giảm tình trạng khai thác nước ngầm và sử dụng các nguồn nước khác của người dân.

b) Tập trung các giải pháp để tăng sản lượng nước:

Tăng cường công tác quản lý khách hàng, kiểm soát, phân loại chi tiết từng đối tượng để tìm ra nguyên nhân giảm sản lượng cũng như đưa ra các giải pháp xử lý phù hợp.

Phát triển khách hàng, mở rộng địa bàn cấp nước ra các vùng ven đô thị.

Cân nhắc phương án thỏa thuận giá nước sạch theo cơ chế linh hoạt với các khách hàng lớn, mua bán nước sạch theo nguyên tắc giá nước giảm tương ứng với lượng nước sử dụng tăng.

Đề nghị tỉnh sớm giao nhiệm vụ để các cơ quan quản lý và chính quyền địa phương triển khai thực hiện Nghị định 167/2018/NĐ-CP của CP về Quy định hạn chế khai thác nước dưới đất nhằm hạn chế tiến tới chấm dứt tình trạng khoan giếng.

c) Công tác phát triển khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước:

Tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý, vận hành và tái cấu trúc hợp lý hóa mạng lưới cấp nước. Nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện lưu lượng, áp lực nước, kéo dài thời gian cấp nước liên tục (Phân đầu mục tiêu cấp nước 24h/ngày).

Ứng dụng công nghệ thông tin và đào tạo trang bị kiến thức và kỹ năng chăm sóc khách hàng cho cán bộ công nhân để cải thiện nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

Xây dựng được quy trình chăm sóc khách hàng và chính sách ưu đãi khuyến khích các khách hàng lớn. Tích cực tìm kiếm để tiếp cận khai thác các khách hàng tiềm năng.

d) Công tác quản lý chất lượng nước và cấp nước an toàn:

Xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch cấp nước an toàn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Chủ động sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu, ô nhiễm nguồn nước. Đảm bảo cấp nước an toàn, thực hiện nghiêm túc các giải pháp kiểm soát, phòng ngừa, khắc phục rủi ro đã đề ra.

Đề nghị UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho các ngành và địa phương tập trung giải quyết các vấn đề: Quy hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ các nguồn nước sinh hoạt để bảo vệ an toàn nguồn cấp nước. Triển khai hoàn thiện việc khoanh định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất.

e) Công tác tài chính:

Tăng cường công tác quản lý kiểm tra, giám sát tài chính đối với việc sử dụng các loại chi phí và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp.

- Kiểm soát tốt dòng tiền: Lập kế hoạch, giám sát và kiểm soát dòng tiền, quản lý chi tiết những khoản phải chi, nhằm giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

Cải tiến nâng cao chất lượng của công tác kế toán quản trị nhằm đáp ứng các mục tiêu:

- Cung cấp các thông tin cần thiết để giúp lãnh đạo công ty điều hành hoạt động SX và có các quyết định kinh doanh hợp lý.
- Xây dựng được các khoản dự toán ngân sách cho các mục tiêu hoạt động, đặc biệt là hoạt động đầu tư các dự án phát triển.
- Huy động và sử dụng các nguồn vốn sao cho hợp lý, không cho phép mất cân đối tài chính.

f) Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ:

Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tạo môi trường làm việc tốt, động viên khuyến khích CBCNV phát huy năng lực bản thân hoàn thành tốt công việc được giao, đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty.

Cần tiếp tục rà soát lại các định mức lao động, đơn giá khoán, áp dụng phù hợp với từng thời điểm và điều kiện sản xuất của từng đơn vị để đảm bảo bình đẳng và khuyến khích được người lao động gắn bó với công ty và nâng cao hiệu quả làm việc.

Sửa đổi hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ để giúp công tác quản lý điều hành công ty dễ dàng, tuân thủ luật pháp và điều lệ Công ty. Qua đó mỗi cá nhân và tập thể từ bộ máy quản trị điều hành tới người lao động trong doanh nghiệp đều có thể ý thức được trách nhiệm, nghĩa vụ cũng như quyền lợi của mình khi thực thi nhiệm vụ.

Cải tiến quy chế tiền lương, tiền thưởng cho người lao động căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh hằng năm và mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhưng phải gắn với các tiêu chí cụ thể đối với từng đơn vị, từng bộ phận trong doanh nghiệp.

Xây dựng quy chế trả thù lao, tiền thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, trả lương, thưởng cho Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các quý vị cổ đông.

Trân trọng cảm ơn ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hồng

Sơn La, ngày 05 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính thưa: Quý vị đại biểu
Quý vị cổ đông

- Căn cứ luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty CP cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ Công ty;
- Căn cứ vào tình hình SXKD năm 2021 của Công ty CP cấp nước Sơn La;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và một số kiến nghị với những nội dung chính như sau:

I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2021

1. Tài sản – Nguồn vốn:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Đầu năm 2021	Cuối năm 2021
Tài Sản - Nguồn vốn	143.845.363.143	141.923.220.246
Vốn chủ sở hữu	109.348.827.901	109.628.686.153

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

2.1. Sản lượng:

- Sản lượng năm 2021 đạt 10.828.420 m³ bằng 102.77% so với năm 2020 và bằng 99.99% so với kế hoạch;
- Công ty đã cố gắng khắc phục những khó khăn về tình hình dịch bệnh trầm trọng, thiếu nguồn nước để phấn đấu thực hiện kế hoạch đề ra.

2.2. Doanh thu:

- Doanh thu cấp nước: 119,68 tỷ đồng;
- Doanh thu khác: 5,63 tỷ đồng;
- Tổng doanh thu: 125,31 tỷ đồng;

2.3. Lợi nhuận sau thuế:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2021 là: 16.879.628.422 đồng

3. Hoạt động đầu tư:

- Nguồn vốn tái đầu tư hình thành từ trích khấu hao TSCĐ dùng để trả nợ gốc tiền vay dự án ODA Pháp của thành phố và các dự án của Yên Châu, Mộc Châu, Sốp Cộp.
- Ngoài ra năm 2021 Công ty đã tăng đầu tư TSCĐ là: 14,26 tỷ đồng
- Về dự án Trụ sở VP công ty: còn dang dở, đã chi phí cho đền bù giải phóng mặt bằng là 2.80 tỷ đồng.
- Công ty đã cử đại diện mua đất để chuẩn bị dự án nhà máy cấp nước Chiềng Dong

4. Tài chính kế toán:

Công tác tài chính kế toán đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh, phản ánh đầy đủ kết quả hoạt động trong năm tài chính về doanh thu, chi phí, các khoản phải nộp ngân sách NN, phải thu, phải trả,... của công ty.

5. Đánh giá chung tình hình tài chính:

Năm qua, Hội đồng quản trị (HĐQT) và ban điều hành (BDH) đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ để lãnh đạo và điều hành doanh nghiệp đạt kết quả tốt;

- Tình hình tài chính ổn định;
- Chấp hành tốt nghĩa vụ với nhà nước (nộp thuế, phí đầy đủ đúng theo quy định NN);
- Tăng tiền lương và thu nhập cho người lao động;
- Đảm bảo hài hòa giữa việc trả cổ tức cho cổ đông và nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

II. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và BDH.

1. Hoạt động của HĐQT:

- Năm 2021, HĐQT có 7 thành viên;
- Các cuộc họp của HĐQT: diễn ra theo đúng điều lệ Công ty mỗi quý một lần. Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức nhiều cuộc họp khác để giải quyết các công việc phát sinh.
- Hoạt động của HĐQT: HĐQT đã lãnh đạo, điều hành các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Giúp Công ty ổn định sản xuất và kinh doanh có hiệu quả.

2. Hoạt động của Ban điều hành:

- Năm 2021, Ban điều hành Công ty có 4 thành viên, gồm có: Tổng giám đốc, 02 Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng;
- Kết quả thực hiện của Ban điều hành năm 2021: Ban điều hành đã chấp hành và tổ chức tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty.

III. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH và các cổ đông

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã phối hợp với các thành viên hội đồng quản trị, Ban điều hành để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, trong nhiệm kỳ không có khiếu nại của các cổ đông.
- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đảm bảo thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ pháp luật và quyền lợi cổ đông.

IV. Cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị.

1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát:

1.1. Thành viên Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát có 3 thành viên.
- Ông Kim Ngọc Nhiệm, Trưởng ban kiểm soát vì lý do cá nhân đã có đơn xin thôi chức danh thành viên BKS vào ngày 12/7/2021.

1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên triển khai kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

a. Kiểm soát Tài chính:

- Giám sát ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính kế toán, kiểm tra giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm. Đảm bảo tính chính xác, trung thực trong việc ghi chép, hạch toán, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán;
- Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,...;
- Kiểm tra doanh thu, chi phí, việc sử dụng vốn đầu tư tại các dự án;
- Thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập;
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật; Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của một số đơn vị cơ sở.

b. Kiểm soát hoạt động:

- Kiểm soát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành;
- Đối với HĐQT: Chủ tịch và các thành viên HĐQT là những người có trình độ học vấn, chuyên môn, am hiểu ngành nước và nhiều lĩnh vực. Đưa ra các quyết định đúng, kịp thời, hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Đối với Ban điều hành: Tổng giám đốc và các thành viên ban điều hành là những người có trình độ, am hiểu ngành nước. Đã tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT; Tham mưu cho HĐQT về việc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế, thúc đẩy SXKD; Thực hiện tốt các tác điều hành, SXKD ổn định và hiệu quả.
- Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp vào những nội dung về SXKD, đầu tư, sửa chữa và một số công việc khác của Công ty;
- Đề xuất với HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC giữa niên độ và BCTC năm đạt kết quả;
- Ban kiểm soát hợp hàng quý theo đúng quy chế;
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, vì lý do cá nhân TB kiểm soát đã xin miễn nhiệm, các thành viên khác hoạt động kiêm nhiệm. Do đó việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát có phần hạn chế;
- Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý trong Công ty, giúp cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao;

- Trong năm, BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

c. Kiểm soát tuân thủ:

- Theo từng lĩnh vực, Công ty đã ban hành các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế tại doanh nghiệp;
- HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể người lao động trong Công ty thực hiện tốt các quy chế nội bộ đã ban hành;
- Cơ chế quản lý nội bộ của Công ty khá hoàn chỉnh, giúp công tác quản lý sản xuất có nề nếp, minh bạch và hiệu quả;
- Đánh giá về hệ thống quy chế doanh nghiệp:
Đa số quy chế vẫn còn phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện thực tế và vẫn tiếp tục áp dụng;
Tuy nhiên một số quy chế cần phải sửa đổi bổ sung, do: Có những quy chế đã ban hành từ khá lâu, quy định của pháp luật đã được sửa đổi; Một số quy chế, quy định còn mâu thuẫn nhau; hoặc có quy chế cần sửa đổi cho phù hợp với thực tế để khuyến khích sản xuất;
- Đề xuất: Kiến nghị HĐQT tiếp tục rà soát lại các quy chế, quy định hiện hành của doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung kịp thời.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát:

2.1. Kiểm soát tài chính:

- Đề xuất với HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC hàng năm ;
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập, kiểm soát BCTC giữa niên độ và BCTC năm để trình HĐQT và Đại hội cổ đông;
- Hàng năm tổ chức các cuộc kiểm tra các đơn vị trực thuộc về: Tình hình SXKD, Tài chính, việc thực hiện các quy chế nội bộ,...

2.2. Kiểm soát hoạt động:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, BDH về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

2.3. Kiểm soát tuân thủ:

- Giám sát việc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ;

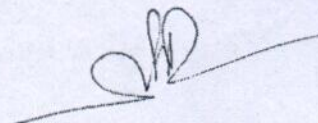
3. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về sản xuất kinh doanh, về đầu tư ... và các giải pháp thực hiện;
- Nâng cao công tác quản trị và điều hành để phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ từ văn phòng tới các đơn vị trực thuộc. Phân đầu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch của ĐHĐCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và các Cổ đông;
- Các dự án đầu tư: Phân tích hiệu quả đầu tư, thu hồi vốn; Tập trung nguồn lực để triển khai dự án có hiệu quả;
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện các quy chế nội bộ, quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động;
- Tiếp tục thực hiện tốt chương trình chống thất thoát, duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước;

- Theo quy định của Điều lệ Công ty và luật doanh, BKS kính đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 bầu bổ sung một thành viên BKS.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022, kính trình ĐHĐCĐ thông qua./.

Ban kiểm soát



Bùi Hồng Nam

Lê Thị Nha Trang

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Địa chỉ: Số 55, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		50.295.474.900	49.047.860.964
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.239.337.145	27.831.532.918
1. Tiền	111		6.239.337.145	4.331.532.918
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.000.000.000	23.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.610.552.055	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	10.610.552.055	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.509.360.692	10.721.670.078
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	10.856.169.217	10.033.876.193
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.018.500.000	525.630.740
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		71.528.330	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.563.163.145	162.163.145
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	8.759.426.132	10.494.657.968
1. Hàng tồn kho	141		9.082.131.835	10.817.363.671
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(322.705.703)	(322.705.703)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.176.798.876	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	2.081.570.505	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		95.228.371	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Địa chỉ: Số 55, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		91.627.745.346	94.797.502.179
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		77.653.318.400	82.065.917.015
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	77.653.318.400	82.065.917.015
<i>Nguyên giá</i>	222		293.889.918.651	284.337.144.095
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(216.236.600.251)	(202.271.227.080)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.579.226.697	2.800.024.606
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	3.579.226.697	2.800.024.606
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		8.000.000.000	8.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	8.000.000.000	8.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.395.200.249	1.931.560.558
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	2.395.200.249	1.931.560.558
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		141.923.220.246	143.845.363.143

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Địa chỉ: Số 55, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		32.294.534.093	34.496.535.242
I. Nợ ngắn hạn	310		22.119.699.514	16.176.874.176
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		597.955.437	837.386.650
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	64.487.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	1.160.843.034	848.051.501
4. Phải trả người lao động	314		8.608.804.500	3.695.611.959
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11a	3.747.387.797	3.030.301.012
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	6.074.868.150	6.071.194.958
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.13	1.929.840.596	1.629.840.596
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		10.174.834.579	18.319.661.066
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.11b	10.174.834.579	12.248.466.108
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12	-	6.071.194.958
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Địa chỉ: Số 55, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		109.628.686.153	109.348.827.901
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	109.628.686.153	109.348.827.901
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(1.410.000)	(1.410.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.465.967.175	9.186.108.923
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.586.197.753	9.186.108.923
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		6.879.769.422	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		164.128.978	164.128.978
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		141.923.220.246	143.845.363.143

Người lập biểu

Lù Thị Thanh Xuân

Kế toán trưởng

Bùi Thanh Tùng



Trần Quyết Chiến

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Địa chỉ: Số 55, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VNI

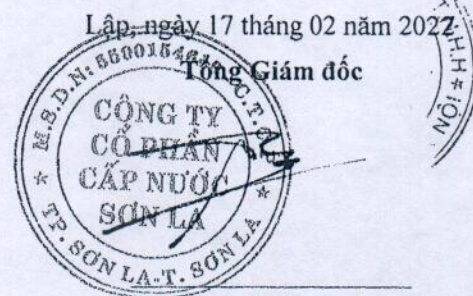
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	125.310.469.591	121.953.441.306
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		125.310.469.591	121.953.441.306
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	91.289.498.448	86.593.176.640
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34.020.971.143	35.360.264.666
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.428.297.062	2.451.836.779
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	259.133.674	349.690.554
Trong đó: chi phí lãi vay	23		215.563.646	349.690.554
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	17.312.779.139	17.223.402.237
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		18.877.355.392	20.239.008.654
11. Thu nhập khác	31	VI.6	639.273.122	656.903.801
12. Chi phí khác	32	VI.7	627.770.102	1.417.806.455
13. Lợi nhuận khác	40		11.503.020	(760.902.654)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		18.888.858.412	19.478.106.000
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	2.009.229.990	1.423.665.286
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.879.628.422	18.054.440.714
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	1.658	1.775
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	1.658	1.775

Người lập biểu

Lù Thị Thanh Xuân

Kế toán trưởng

Bùi Thanh Tùng



Trần Quyết Chiến

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 123/TTr-CN-HĐQT

Sơn La, ngày 09 tháng 02 năm 2022

Dự thảo

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐQT ngày 18/01/2022 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Năm 2021 (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty		100.000.000.000
2	Lợi nhuận năm 2020 chuyển sang		2.586.197.753
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2021		16.879.628.422
4	Lợi nhuận dùng để phân phối	100	19.465.826.175
5	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1,63	300.000.000
6	Chia cổ tức (14,5 % vốn điều lệ)		14.499.795.550
6.1	Đã tạm ứng đợt 1		9.999.859.000
6.2	Còn lại thanh toán đợt 2		4.499.936.550
7	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (VNĐ/CP)		1.450
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022	14,64	4.666.030.625

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 đã bám sát định hướng tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV là: Để doanh nghiệp ổn định và phát triển thì nguồn lợi nhuận còn lại sau thuế hàng năm cần phải được ưu tiên trích Quỹ đầu tư để tạo nguồn vốn cho các dự án phát triển.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 124/TTr-CN-HĐQT
Dự thảo

Sơn La, ngày 09 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v: Phê duyệt Tổng mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát và Thư ký thực hiện năm 2021; Kế hoạch năm 2022**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La ;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐQT ngày 18/1/2022 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La; Căn cứ yêu cầu về quản trị, giám sát điều hành trong năm 2022, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện chi thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2021 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2022 đối với các thành viên như sau:

1. Thực hiện năm 2021

TT	Nội dung	Kế hoạch 2021 Đồng/tháng	Thực hiện 2021 Đồng/tháng
	Thù lao HĐQT - Thư ký Cty	101.556.000	101.556.000
	Thù lao BKS	23.333.000	19.166.333
	Thưởng HĐQT và BKS	-	19.815.000
	Cộng	124.889.000	140.537.333

2. Kế hoạch năm 2022

TT	Nội dung	Thực hiện 2021 Đồng/tháng	Kế hoạch 2022 Đồng/tháng
1	Thù lao HĐQT - Thư ký Cty	101.556.000	101.556.000
2	Thù lao BKS	19.166.333	23.333.000

3	Bổ sung Thường HĐQT và BKS	19.815.000	-
	Cộng	140.537.333	124.889.000

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký thực hiện trong năm 2022 sẽ giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động.

Trân trọng kính trình

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SƠN LA**

Số: 125/TTr-CN-HĐQT

Dự thảo

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 09 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐQT ngày 18/01/2022 của Hội đồng quản trị về việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2020 - 2025) Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La đã bầu Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên. Đến nay Ông Kim Ngọc Nhiệm - thành viên BKS đã có đơn xin thôi chức danh được Đại hội bầu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với ông Kim Ngọc Nhiệm, đồng thời bầu bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SƠN LA**

Số: 126/TTr-CN-HĐQT
Dự thảo

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 09 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Bổ sung ngành, nghề kinh doanh

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐQT ngày 18/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Sơn La v/v triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Để doanh nghiệp ổn định và phát triển bền vững, phương án bổ sung ngành nghề kinh doanh nhằm bám sát định hướng về việc mở rộng các lĩnh vực kinh doanh, tận dụng nguồn nhân lực kỹ thuật đã qua đào tạo và mang lại thêm doanh thu cho Công ty.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phương án bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
1	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	
2	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SƠN LA**

Số: 127/TTr-CN-BKS

Dự thảo

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 09 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La.

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La và các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán, đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập nêu trên.

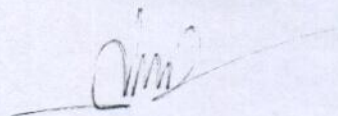
Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 phù hợp với tiêu chí nêu trên, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
THÀNH VIÊN BKS**



Lê Thị Nha Trang

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 05/03/2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

Trong đó kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	10.828.420	11.096.000
2	Tổng doanh thu	đồng	128.378.039.775	129.150.000.000
3	Tổng quỹ lương	đồng	34.410.706.557	32.003.504.000
4	Kinh phí hỗ trợ làm việc	đồng	2.754.009.000	2.693.328.000
5	Lợi nhuận sau thuế	đồng	16.879.628.422	16.147.888.000
6	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	%	14,5	Tối thiểu 12,5

2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

3. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

4. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 và các quỹ (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022 (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

6. Tổng thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch tổng thù lao năm 2022 (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

7. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

8. Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

Điều 2. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025:

- Ông/bà.....: Tổng số cổ phần tán thành/..... đạt....%.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 03 năm 2022.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và đăng tải trên Website của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La (capnuocsonla.vn) theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Điều 4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (Để thi hành)
- Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Sơn La (Để b/cáo)
- UBCK NN (Để b/cáo);
- Lưu VT, Hồ sơ ĐHCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**


Nguyễn Văn Hồng

Số 01/BB-BKS

Sơn La, ngày 05 tháng 03 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/03/2022 Công ty cổ phần cấp nước Sơn La.

Hôm nay, vào lúc 11h ngày 05 tháng 03 năm 2022, tại Văn phòng Công ty cổ phần cấp nước Sơn La, địa chỉ: Số 55 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Sơn La đã tiến hành phiên họp với các nội dung sau:

I. Thành phần tham dự

1. Các thành viên Ban kiểm soát gồm:

- Bà Lê Thị Nha Trang - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Bùi Hồng Nam - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Lê Anh Vũ - Thành viên Ban kiểm soát

2. Thư ký cuộc họp:

- Ông Lê Anh Vũ - Thành viên Ban kiểm soát

II. Nội dung cuộc họp

1. Mục đích: Ban kiểm soát tổ chức họp bầu Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Sơn La.
2. Nội dung: Ban kiểm soát đã thảo luận và thống nhất bầu bà Lê Thị Nha Trang giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần cấp nước Sơn La.

Tỷ lệ biểu quyết:

- Số thành viên tán thành: 03/03 thành viên, chiếm 100% tổng số thành viên Ban kiểm soát.
- Số thành viên không tán thành: 00/03 thành viên, chiếm 0% tổng số thành viên Ban kiểm soát.
- Số thành viên có ý kiến khác: 00/03 thành viên, chiếm 0% tổng số thành viên Ban kiểm soát.

Biên bản cuộc họp được lập vào lúc 11h15' cùng ngày, sau khi kết thúc cuộc họp và được các thành viên Ban kiểm soát thống nhất thông qua.

Thành viên BKS

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên BKS

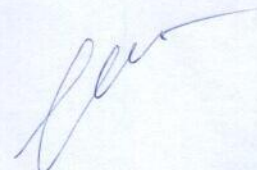
Thành viên BKS



Lê Thị Nha Trang



Bùi Hồng Nam



Lê Anh Vũ